

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha mẹ cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên họp:
Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST-VDS ngày 21 tháng 11 năm 2022, về việc yêu cầu xác định cha mẹ cho con, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị A (A1, A2), sinh năm 1980; địa chỉ: Khóm 3, Phường M, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam; chỗ ở hiện nay: Đài Loan, (vắng mặt).

2. Anh B (B1, B2, B3), sinh năm 1980; địa chỉ: Đài Loan, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị A: Chị C, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 214, Khóm 2, Phường O, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu D, sinh ngày 07/08/2008

Địa chỉ: Khóm 3, Phường M, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Anh E, sinh năm 1978 và chị G, sinh năm 1979; địa chỉ: Khóm 3, Phường M, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu.

2. Anh E, sinh năm 1978 (có mặt)

3. Chị G, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 3, Phường M, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 22/8/2022, ngày 07/11/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2023 người yêu cầu chị A, anh B và người đại diện hợp pháp của chị A là chị C trình bày:

Chị A và anh B là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan. Quá trình chung sống chị A và anh B có 01 người con chung tên tại Việt Nam là D, sinh ngày 07/8/2008 tại Việt Nam. Do phải đi làm ăn kinh tế tại Đài Loan nên sau khi sinh con xong, chị A để con lại cho mẹ ruột chị A và vợ chồng anh E và chị G (chị A là em ruột của anh E) nuôi, do anh E và chị G không có con nên chỉ định nhận cháu D là con nuôi. Tuy nhiên, anh E và chị G đã tự ý đi làm thủ tục khai sinh cho cháu D, thông tin trong giấy khai sinh là D, sinh ngày 07/7/2008 là con của anh E và chị G mà không có hỏi ý kiến của chị A và anh B. Nay, anh E và chị G đã ly hôn, theo quyết định của bản án anh E và chị G xác định không có con chung. Thực tế cháu D đã không sống cùng anh E và chị G hơn 06 năm nay mà cháu D sống cùng với chị A và anh B tại Đài Loan, trước thời điểm chị G và anh E ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi cháu D, chị A và anh B yêu cầu Tòa án xác định chị A và anh B là cha mẹ đẻ của cháu D. Ngoài ra, anh B và chị A không còn yêu cầu nào khác.

Tại biên bản lời khai ngày 27/02/2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh E trình bày: Anh E là anh ruột của chị A. Năm 2005, anh E và chị G tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh E và chị G không có con chung; do chị A có khó khăn phải đi làm kinh tế nên sau khi sinh cháu D, chị A để con lại cho anh E và chị G nuôi, anh chị đã đi làm thủ tục khai sinh cho cháu D, sinh ngày 07/7/2008 có thông tin cha mẹ là anh E và chị G. Do không có hiểu biết pháp luật nên khi anh E và chị G ly hôn bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, anh E xác định anh chị không có con chung đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu D. Hiện tại cháu D đang sống cùng với chị A và anh B tại Đài Loan. Nay, chị A và anh B yêu cầu Tòa án xác định chị A và anh B là cha mẹ đẻ của cháu D thì anh E thống nhất đồng ý và không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị G: Tòa án đã triệu tập họp lệ đối với chị G, tuy nhiên chị G vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của chị G đối với yêu cầu của chị A và anh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm giải quyết vụ việc:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ việc từ khi thụ lý đơn yêu cầu tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên họp hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp giải quyết việc dân sự.

+ Về nội dung vụ việc: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị A và anh B về việc yêu cầu xác định cha mẹ cho con giữa chị A và anh B đối với cháu D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, nghe ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị A (A1, A2) và anh B (B1, B2, B3), hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Số 31, ngõ 539, Đoạn 3, Minh Đức Bắc Lộ, khóm 035, phường Bảo Trang, thị xã Đầm Lức, huyện Vân Lâm, Đài Loan, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 10 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị A, anh B có yêu cầu vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị G vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự.

[3] Về nội dung: Chị A và anh B yêu cầu Tòa án xác định anh B, chị A là cha mẹ đẻ của cháu D, sinh ngày 07/8/2008.

Căn cứ vào các biên bản lấy lời khai của chị A, anh B và anh E đều thống nhất xác nhận chị A và anh B là cha mẹ đẻ của cháu D; mặt khác Bản án hôn nhân và gia đình số 40/2019/HNGĐ-ST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N đã có hiệu lực pháp luật, xác định anh E và chị G không có con chung.

Căn cứ vào Đơn báo cáo tư vấn quan hệ huyết thống của Công ty cổ phần hữu hạn Biowell Technology (Đài Loan) ngày 02/01/2020 (đã hợp pháp hóa lãnh sự) xác định chị A2, anh B1 (B3) và cháu D có quan hệ huyết thống trực hệ đời thứ nhất 99.9999978%. Như vậy, cháu D có quan hệ huyết thống cha mẹ - con với chị A và anh B nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị A anh B xác định chị A (A1, A2) và anh B (B1, B2, B3) là cha mẹ đẻ của cháu D theo quy định tại Điều 88, 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về lệ phí: Chị A (A1, A2) và anh B (B1, B2, B3) được miễn nộp lệ phí do có đơn xin miễn nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị A (A1, A2) và anh B (B1, B2, B3).

1. Xác định chị A (A1, A2) và anh B (B1, B2, B3) là cha mẹ đẻ của cháu D.

A (A1, A2) và anh B (B1, B2, B3) được quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh cho cháu D theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị A (A1, A2) và anh B (B1, B2, B3) được miễn nộp lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án án quyết định; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt